TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2020/HS-PT
Ngày: 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Thẩm phán: bà Hoàng Thị Hòa.

Ông Lò Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Ngô Đức Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Sùng A T do có kháng cáo của bị cáo Sùng A T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HSST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo:

Sùng A T (tên gọi khác: không) - Sinh năm: 1987 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú trước khi bị bắt: thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Bùa D, sinh năm 1964 và bà Ly Thị C, sinh năm 1968; có vợ là Vàng Thị C, sinh năm 1988 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2020, tạm giam từ ngày 28/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: anh Sùng A C, sinh năm: 2000; trú tại: tổ dân phố 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HOIVIDA, màu sơn đen, biểm kiểm soát 27T1-4121 đến bến thuyền thuộc thôn H, xã T, huyện T tìm mua ma túy, mục đích để sử dụng làm thuốc chữa bệnh viêm phế quản cho bản thân. Khi đến bến thuyền bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái (bị cáo không biết họ tên, địa chỉ) sau khi thỏa thuận bị cáo mua của người đàn ông này 02 gói Heroine (bên trong 02 gói có 05 gói nhỏ), có tổng khối lượng 7,6209 gam với giá 1.500.000 đồng, bị cáo không mở ra xem. Sau khi mua được Heroine bị cáo cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái áo đang mặc và điều khiển xe máy đi về nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã T, huyện T, bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Tủa Chùa phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HSST, ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đã tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A T 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo Sùng A T.

Sau khi tuyên án, ngày 24/9/2020, bị cáo Sùng A T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2020/HSST, ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Về án phí phúc thẩm: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Tủa Chùa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Tủa Chùa, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Sùng A T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, bị cáo đến bến thuyền thuộc thôn H, xã T, huyện T gặp một người đàn ông dân tộc Thái (bị cáo không biết họ tên, địa chỉ) mua được 7,6209 gam Heroine với giá 1.500.000 đồng, mục đích sử dụng làm thuốc chữa bệnh viêm phế quản cho bản thân. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã T, huyện T, bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Tủa Chùa phát hiện, bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Sùng A T để xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Ngày 24/9/2020, bị cáo Sùng A T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: mục đích bị cáo mua ma túy về chỉ để sử dụng chữa bệnh, bị cáo là trụ cột trong gia đình con còn nhỏ. HĐXX thấy rằng, đây là những tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa phúc thẩm, cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sùng A T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2020/HSST, ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

2.1. Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2.2. Xử phạt bị cáo Sùng A T 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

2.3. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của BLHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Sùng A T.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Công an huyện Tủa Chùa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa